

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Gia Định

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Gia Định, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Gia Định của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Gia Định như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 40/50 tiêu chí (chiếm 80%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Gia Định đạt yêu cầu về chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiến nghị Trường Đại học Gia Định thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Gia Định theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Gia Định;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số **17** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 |
| Tiêu chí 1.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | 3,67 | 2 | 66,67 |
| Tiêu chí 2.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | 3,67 | 2 | 66,67 |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | 3,80 | 4 | 80,00 |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | | | |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | 3,86 | 6 | 85,71 |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 3 | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 4 | | | |

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chuẩn 7 | | | | |
| Tiêu chí 7.1 | 4 | 4,00 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 7.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 8 | | | | |
| Tiêu chí 8.1 | 4 | 3,80 | 4 | 80,00 |
| Tiêu chí 8.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.5 | 3 | | | |
| Tiêu chuẩn 9 | | | | |
| Tiêu chí 9.1 | 4 | 3,60 | 3 | 60,00 |
| Tiêu chí 9.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 9.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.5 | 3 | | | |
| Tiêu chuẩn 10 | | | | |
| Tiêu chí 10.1 | 4 | 3,67 | 4 | 66,67 |
| Tiêu chí 10.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 10.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.6 | 3 | | | |
| Tiêu chuẩn 11 | | | | |
| Tiêu chí 11.1 | 4 | 3,80 | 4 | 80,00 |
| Tiêu chí 11.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.5 | 3 | | | |

| Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
|----------------|-----------------|---------------------------|
| 3,81 | 40 | 80 |

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số **17** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (CTĐT) của Trường Đại học Gia Định, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu chung của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT được xây dựng đúng quy trình, phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, xác định rõ triển vọng về vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được rà soát, cải tiến, cập nhật, công bố công khai dưới nhiều hình thức. CTĐT có sự cải tiến qua các năm phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển của Trường. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của CĐR; từng học phần trong chương trình dạy học đều có CĐR; nội dung học tập trong mỗi học phần được sắp xếp hệ thống từ cơ bản đến nâng cao và đặc biệt, có tích hợp giữa lý thuyết với ứng dụng và rèn luyện chuyên môn. Triết lý và mục tiêu giáo dục của Nhà trường được phổ biến tới các bên liên quan qua nhiều hình thức. Các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá đối với hình thức đào tạo chính quy tương đối đa dạng, linh hoạt, giúp người học chủ động tích lũy, hình thành năng lực làm việc nhằm đạt được CĐR và được quy định cụ thể, công bố công khai, phổ biến rộng rãi. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời tới người học, quy trình khiếu nại, phúc tra phúc khảo được quy định tường minh và dễ dàng tiếp cận. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, phát triển theo chiến lược phát triển Trường trong từng giai đoạn; đề án vị trí việc làm và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xây dựng và thực hiện. Năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên hỗ trợ được đánh giá qua hệ thống các tiêu chí (KPIs). Công tác quản trị đối với đội ngũ giảng viên, nhân viên được thực hiện qua phần mềm ASC, bảo đảm chặt chẽ theo kết quả công việc; và đội ngũ giảng viên, nhân viên hài lòng với các chính sách của Nhà trường. Chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh chính quy được xác định rõ ràng và cụ thể trong từng năm học, được công bố công khai, được rà soát, đánh giá, cập nhật hàng năm. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học được triển khai thường xuyên và có hiệu quả cao. Kết quả học tập và rèn luyện của người học được giám sát chặt chẽ qua hệ thống cố vấn học tập và phần mềm quản lý đào tạo. Các cơ sở vật chất thiết yếu, phòng thực hành chuyên môn, hệ thống công nghệ thông tin tại cả 02 cơ sở đào tạo của Trường cơ bản đáp ứng yêu cầu của hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của CTĐT; các dịch vụ y tế, an ninh bảo đảm các chuẩn quy định. Hệ thống và cơ chế thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan được quy định cụ thể, rõ ràng và được thực hiện thường xuyên trong cả chu kỳ đánh giá

nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được tổ chức, triển khai tốt và ngày càng khởi sắc, mang lại nhiều kết quả cụ thể, lan toả tới các CTĐT khác.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Kinh tế - Quản trị cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Nhà trường cần xác định mục tiêu cụ thể của CTĐT; định kỳ thực hiện khảo sát nhu cầu thị trường lao động, thực hiện như đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động đào tạo; rà soát CDR của CTĐT, thường xuyên khảo sát lấy ý kiến đóng góp các bên liên quan để bảo đảm cụ thể, rõ ràng, phù hợp với mục tiêu, bảo đảm đo lường được, không bị trùng lặp, nội dung cần được nhất quán trong các tài liệu có liên quan và hình thức công bố cần phải đa dạng hơn.

2. Nhà trường cần đối chiếu giữa bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần, cụ thể hoá phương pháp dạy, học và phương pháp kiểm tra đánh giá trong từng đề cương học phần để đo lường mức độ đạt được CDR; đa dạng hóa các hình thức công bố CTĐT đến tất cả các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện cho các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Nhà trường cần chuẩn hoá ma trận CDR để CDR của học phần kết nối và thể hiện rõ trong CDR của CTĐT; rà soát đề cương chi tiết các học phần, thiết lập ma trận tổ hợp phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá phù hợp với nội dung và CDR của học phần; xác định tính logic và mối liên hệ tổng thể giữa các học phần trong CTĐT; phân tích, đánh giá kết quả đối sánh CTĐT cùng ngành của các trường đại học trong và ngoài nước để phát triển CTĐT.

4. Nhà trường cần đánh giá hiệu quả các hình thức phổ biến Triết lý và Mục tiêu giáo dục đến các bên liên quan; hướng dẫn giảng viên và người học, truyền tải Triết lý và Mục tiêu giáo dục vào hoạt động dạy và học; sử dụng các biện pháp đánh giá, giám sát việc tự học của người học; tăng cường các hoạt động giảng dạy và học tập phù hợp nhằm hỗ trợ tốt người học nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Nhà trường cần tổ chức tập huấn thiết kế các rubric phù hợp với các hình thức kiểm tra đánh giá bảo đảm đạt được CDR; hướng dẫn phương pháp phân tích phổ điểm kết quả thi, mối tương quan giữa điểm thành phần và điểm thi kết thúc học phần; xác định cụ thể, rõ ràng các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình và thi kết thúc học phần trong đề cương chi tiết học phần; bổ sung quy định về khiếu nại điểm, công khai đáp án đề thi vào quy chế/quy trình kiểm tra đánh giá; có hệ thống lưu trữ hồ sơ khiếu nại và phúc khảo kết quả thi, bảo đảm thông tin khiếu nại và phúc khảo được cập nhật đầy đủ theo thời gian.

6. Nhà trường cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản: đề án vị trí việc làm, quy định về khối lượng công việc và quy đổi giờ chuẩn cho hoạt động phục vụ cộng đồng, xác định khung năng lực cốt lõi của giảng viên (chú trọng năng lực chuyển đổi số) đồng bộ với bộ chỉ số KPIs để làm cơ sở phát triển đội ngũ giảng viên; quy định rõ trách nhiệm của đơn vị chức năng

trong việc khảo sát nhu cầu và sự hài lòng, đánh giá năng lực, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên; thành lập nhóm chuyên gia mạnh theo lĩnh vực chuyên môn để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; hoàn thiện hệ thống giám sát các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

7. Nhà trường cần rà soát, hoàn thiện đề án vị trí việc làm, quy định về thu hút đội ngũ nhân viên giỏi, tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá, bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu chung và nhu cầu đặc thù của CTĐT; xây dựng quy định về khảo sát nhu cầu, lập kế hoạch trung hạn, dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên phù hợp với chiến lược phát triển Nhà trường; rà soát lại công cụ khảo sát sự hài lòng về kết quả thi đua khen thưởng và hoạt động đánh giá năng lực theo bộ chỉ số KPIs, trong đó, nội dung khảo sát cần thể hiện tính đặc trưng của CTĐT.

8. Nhà trường cần khảo sát và thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau để xây dựng chính sách tuyển sinh hiệu quả; rà soát, cập nhật các quy trình tác nghiệp vào hệ thống phần mềm EMS theo yêu cầu công việc của cán bộ, nhân viên hỗ trợ học tập và rèn luyện của người học; tách số liệu và kết quả khảo sát theo từng ngành đào tạo/khóa đào tạo để đối sánh làm căn cứ hoạch định các chính sách đầu tư phát triển ngành học của Trường; cần xây dựng và thực hiện kế hoạch quy hoạch diện tích, không gian học tập để tạo môi trường sư phạm, sáng tạo cho hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học.

9. Nhà trường cần bố trí phòng làm việc cho đội ngũ giảng viên cao cấp, có phòng làm việc cho Trưởng khoa, Giám đốc CTĐT theo quy định; có kế hoạch tuyển dụng nhân sự có chuyên môn phù hợp để vận hành hiệu quả thư viện của Trường, tách thư viện thành đơn vị độc lập để thực hiện nhiệm vụ đặc thù hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu theo mục tiêu đào tạo đại học; cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng dữ liệu phản hồi của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học về môi trường, cảnh quan làm căn cứ cải thiện môi trường làm việc và học tập được tốt hơn trong toàn Trường, trong đó có CTĐT.

10. Nhà trường cần xây dựng, ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường; định kỳ rà soát, đánh giá Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan; cần tăng cường dự giờ, đánh giá sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập với CDR; cần tách dữ liệu kết quả người học đánh giá đánh giá môn học, đánh giá giảng viên, mức độ đáp ứng và kết quả cải tiến các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ cụ thể theo từng CTĐT để cải tiến; có chính sách khuyến khích giảng viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục (về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học); nâng cao số lượng và chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học.

11. Nhà trường cần có các giải pháp hỗ trợ để tăng tỷ lệ sinh viên của CTĐT tốt nghiệp đúng hạn; tăng cường hoạt động phân tích, đánh giá khi tổ chức đối sánh, chú trọng hơn nữa việc phân tích, đánh giá sâu kết quả thu thập ý kiến của

các bên liên quan để từ đó xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng phù hợp, đặc biệt đối với chương trình dạy học.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.